

A photograph of a middle-aged man with dark hair, wearing a white short-sleeved button-down shirt and dark trousers. He is sitting on a light-colored wooden surface, leaning forward with his head bowed and eyes closed, appearing to be in deep distress or grief. His right hand is resting on the surface in front of him. The background is a plain, light-colored wall.

NGƯỜI CON XỨ HUẾ

NỖI DANH

MỌI THỜI ĐẠI

**NGƯỜI CON
XỨ HƯẾ
NỔI DANH
MỌI THỜI ĐẠI**

người con xứ Huế nổi danh mọi thời đại

Bìa: M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

**người con xứ Huế
nổi danh
mọi thời đại**

MỤC LỤC

1. Người con xứ Huế 9
nổi danh mọi thời đại

Trần Kim Sa

2. Người góp phần làm rạng rỡ 25
kiến trúc Việt Nam hiện đại

KTS Đoàn Khắc Tình

3. KTS Ngô Viết Thụ 79
và những chuyện còn chưa kể

KTS Ngô Viết Nam Sơn



KTS Ngô Viết Thụ và vợ

NGƯỜI CON XỨ HUẾ NỔI DANH MỌI THỜI ĐẠI

KHÔI NGUYỄN LA MÃ, kiến trúc sư Ngô Viết Thụ sinh năm 1926 trong một gia đình nghèo ở Lang Xá, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế. Cha ông là Ngô Viết Quang, một giáo sư Trường Kỹ thuật Huế và là một nhà Nho học uyên thâm. Ông cũng là người thiết kế kiến trúc và trang trí cho một số công trình của dòng họ tại Huế. Lớn lên trong môi

trường đó, Ngô Viết Thụ rất giỏi về Hán Nôm và cũng là một thợ tiện có tay nghề cao.

Hết trung học, ông thi đậu Cao đẳng kiến trúc Đà Lạt (một campus của Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương) và khăn gói lên đường. Lạ đường lạ xá, ông thấy một thiếu nữ bên đường bèn hỏi thăm. Mà người đó chính là Võ Thị Cơ, mối nhân duyên tiền định sau này thành phu nhân của ông.

Sau này cha của Võ Thị Cơ muốn tìm một sinh viên thật giỏi và có đạo đức, để làm gia sư dạy kèm cho cô con gái cùng mấy đứa em trong nhà. Và chàng sinh viên mà ông ưng ý lại chính là Ngô Viết Thụ.

Ngày đó, Ngô Viết Thụ nổi tiếng là một chàng sinh viên kiến trúc học giỏi

và đẹp trai. Lúc đầu anh chỉ xem cô gái Võ Thị Cơ khi ấy như người em, cho nên dù quen và đi chơi với cô gái nào, cũng về kể lại hết cho cô nghe. Nhưng với thời gian, anh nhận ra cô là người có phẩm hạnh đáng quý hơn hết, vì vậy mà tình cảm giữa hai người dần dần nảy nở, phát triển và làm đám cưới vào năm 1948.

Đám cưới với chàng sinh viên nghèo được cha cô Cơ hết sức ủng hộ vì yêu quý người tài. Và vì nhà có điều kiện nên giúp con rể tiền bạc qua Pháp du học. Người vợ trẻ vì không muốn chồng áy náy vì phải nhờ vả nhà mình nên đã xin nghỉ học ở nhà phụ giúp cha mẹ buôn bán.

Kiến trúc sư Thụ cảm ân tình của vợ, không dám ham chơi như các bạn đồng học tại Paris, mà dành hết thời gian vào việc học mong có ngày thành tài. Sau

này ông kể có nhiều buổi dạ vũ tại đại học xá, âm nhạc vang vọng, các bạn sinh viên cử các cô đầm lên gõ cửa phòng để trêu ghẹo nhưng ông vẫn lặng lẽ ngồi trong phòng miệt mài vẽ các đồ án, bên cạnh tấm hình vợ bỗng con gái đầu lòng.

Tại Pháp, Ngô Viết Thụ miệt mài học tập ở trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Paris. Trong quá trình đó, ông xuất sắc đoạt giải Paul Bigot do Viện Hàn lâm tổ chức. Năm 1955, ông bảo vệ đồ án tốt nghiệp kiến trúc sư xuất sắc D.P.L.G.

Cũng năm 1955, Học viện Hội họa và Điêu khắc tổ chức “Giải thưởng lớn Rôma” thường được gọi là giải “Khôi nguyên La Mã”. Đây là giải thưởng có truyền thống lâu đời từ năm 1663 ở Pháp dưới thời vua Louis XIV, dành cho những tài năng trẻ trong lĩnh vực âm

nhạc, hội họa, điêu khắc và kiến trúc. Vì là giải thưởng rất danh giá và lâu đời nên cuộc thi quy tụ được hàng trăm thí sinh xuất sắc nhất châu Âu.

Ngô Viết Thụ được ưu tiên mời tham gia cuộc thi này. Vì trước đó ông đã đoạt giải Paul Bigot do Viện Hàn lâm tổ chức nên không cần tham gia vòng ngoài mà trực tiếp vào thi 3 vòng sau cùng. Ngô Viết Thụ đã xuất sắc vượt qua 2 vòng liên để lọt vào vòng chung kết với 10 thí sinh còn lại.

Để chuẩn bị cho bài thi của mình, Ngô Viết Thụ đã miệt mài vẽ kiến trúc công trình Ngôi thánh đường trên Địa Trung Hải. Đến lúc chỉ còn 1 tuần nữa là hết hạn thì ông mới nhận ra rằng mình đã mắc sai lầm khi chọn phương án thiết kế theo phong cách cổ điển. Ông quyết

định bỏ hết phương án đã vẽ trong thời gian trước đó, để thay bằng một phương án hoàn toàn mới.

Ông đã tự thiết kế một thiết bị nhỏ giúp ông một mình vẽ nhanh một đồ án trên một diện tích giấy rộng trên 10 thước vuông mà chỉ mất chưa đầy 1 tuần. Đồ án tuyệt vời này đã giúp ông thành người Việt Nam đoạt giải “khôi nguyên La Mã” với số phiếu 28/29. Cánh nhà báo lúc đó còn điều tra và giải thích rằng 1 phiếu nghịch mà Ngô Viết Thụ nhận được là do trong số 29 vị giám khảo có 1 vị có học trò cùng tranh tài, nên ông ta chỉ bỏ phiếu thuận duy nhất cho học trò của mình.

Khi kết quả được công bố, bạn bè của Ngô Viết Thụ, chủ yếu là người Pháp, đã sung sướng công kênh ông lên vai trên

những con phố ở Paris trong niềm vui sướng vô hạn. Cho đến tận hôm nay, Ngô Viết Thụ là người châu Á duy nhất đoạt được giải thưởng “Khôi nguyên La Mã” này.

Năm 1955, ngay sau khi biết tin đoạt giải, Ngô Viết Thụ chạy ra bưu điện gửi hai điện tín về Huế cho cha mẹ và về Đà Lạt cho vợ con. Gia đình ông rất hân hoan và nhận được nhiều lời khen tặng và chúc mừng của người thân, bạn bè và chính quyền thời đó.

Lúc này danh tiếng của Ngô Viết Thụ đã bay xa. Rất nhiều công ty ở Pháp, Ý và châu Âu mời ông về làm việc với mức thu nhập rất cao. Ông cũng hoàn toàn có thể cùng vợ và gia đình đến định cư ở châu Âu. Nhưng khi Giáo sư Nguyễn Phúc Bửu Hội đến thăm cha của ông ở Huế và nhắc lời của lãnh đạo chính quyền Sài

Gòn lúc đó muốn mời ông về Việt Nam giúp đất nước, cha của ông viết một bài thơ và nhờ Giáo sư Hội mang giúp sang cho con trai kèm theo hai trái xoài trong vườn nhà. Nhận thơ cha, Ngô Viết Thụ hiểu ý và họa lại bằng bài thơ “Cá gáy hóa long”, đại ý nói mình không quên nguồn gốc và sẽ về giúp đất nước...

Tổng thống Ngô Đình Diệm đã mời ông về nhận chức Bộ trưởng bộ Xây Dựng vào năm 1960, khi ông mới 24 tuổi. Bộ này vào thời ấy nắm luôn cả Xổ số Kiến thiết vốn đang hái ra tiền. Vốn không quen với việc làm quan, Ngô Viết Thụ rất băn khoăn và chia sẻ điều này với vợ. Vợ khuyên ông không nên nhận vì ông vốn là người giỏi nghệ thuật sáng tạo chứ không phải là chính khách.

Ông liền từ chối vị trí này, nhưng trước thịnh tình của Tổng thống, ông nhận làm cố vấn và sẽ mở “Văn phòng tư vấn kiến trúc và chỉnh trang lãnh thổ” cho phủ tổng thống. Từ đó Việt Nam Cộng Hòa không có Bộ Xây dựng, việc quy hoạch do ông Ngô Viết Thụ cùng văn phòng của ông nghiên cứu phát triển, rồi Tổng nha Kiến Thiết nghiên cứu thực hiện.

“Văn phòng tư vấn kiến trúc và chỉnh trang lãnh thổ” của Ngô Viết Thụ được mở tại 104 Nguyễn Du và số 8 Nguyễn Huệ, Sài Gòn. Ông đã thiết kế nhiều công trình lớn như: Dinh Độc Lập (1961-1966), Viện Đại học Huế (1961-1963), Viện Nguyên tử Đà Lạt nay thuộc Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam (1962-1965), Làng Đại học Thủ Đức (1962), Công trường Mê Linh (1961), cùng một

số công trình lớn không nhưng không thể xây dựng do thời cuộc. Ngoài ra ông còn thiết kế hàng chục công trình cho các tỉnh thành khác.

Ngô Viết Thụ cũng là người châu Á đầu tiên trở thành Viện sĩ Danh dự của Viện Kiến trúc Hoa Kỳ (H.F.A.I.A.) cùng thời với một số kiến trúc sư danh tiếng như J.H. Van den Broek, Arne Jacobsen, Steen Eiler Rasmussen, Hector Mestre, Amancio Williams, Hernan Larraín-Errazuriz, Emilio Duhart H., Jerzy Hryniewiecki và John B. Parkin.

* * *

Sau tháng 4/1975, Ngô Viết Thụ phải đi học tập cải tạo 1 năm. Cuộc sống đột nhiên lâm cảnh khốn khó, bà Võ Thị Cơ phải tần tảo một mình vất vả nuôi con.

Đến lúc Ngô Viết Thụ hết hạn cải tạo về nhà thì vợ ông đã rất yếu vì vất vả, bà ra đi năm 1977 trong sự thương tiếc vô hạn của ông cùng gia đình. Năm đó ông Thụ mới 51 tuổi. Bạn bè có giới thiệu cho ông nhiều người khác nhưng ông vẫn quyết ở vậy.

Trong những năm tháng này, ông thiết kế Ty Thủy lợi Đắc Lắc (1976), Bệnh viện Sông Bé 500 Giường (1985), Khách sạn Century Huế (1990), phác thảo chùa Trúc Lâm Đà Lạt (sau này do một nhóm KTS Lâm Đồng tiếp tục thực hiện phần khai triển chi tiết và thi công). Trên quy mô rộng hơn, ông cộng tác trong Quy hoạch Tổng Mặt Bằng của Hà Nội (đến năm 2000), và Quy hoạch Hải Phòng. Ông là thành viên ban giám khảo quốc tế trong cuộc thi thiết kế quy hoạch Nam Sài Gòn (1993).

Ngô Viết Thụ không chỉ là một kiến trúc sư, ông còn là một nghệ sĩ đa tài. Ông từng có các bức tranh nổi tiếng như Thần tốc, Hội chợ, Bến Thuyền, và bộ tranh Sơn hà cảm tú. Bộ tranh này và được treo trong Dinh Độc Lập, gồm có 7 bức, mỗi bức dài 2 m và rộng 1 m. Ông tổ chức nhiều triển lãm cá nhân về quy hoạch, kiến trúc, điêu khắc, và hội họa, trong đó có triển lãm tại Tòa Đô chính (1960), tại Nhà Triển lãm Công viên Tao Đàn (1963) và tại Viện Kiến trúc Philippines ở Manila (1963), triển lãm lưu động tại Viện Smithsonian và một số thành phố khác tại châu Âu (hàn lâm viện Pháp tại Rome và Paris 1956, 1957, 1958) và tại Mỹ (1963).

Ông cũng là một nghệ sĩ điêu khắc (tác phẩm điêu khắc kim loại đặt trước tòa đô chánh, nay không còn), và sành

sỏi các loại nhạc cụ dân tộc như đàn nguyệt, đàn tranh, đàn kìm và sáo, và là một nhà thơ có tài, để lại hàng trăm bài thơ và bài viết.

Ông qua đời ngày 9 tháng 3 năm 2000 tại nhà riêng số 22 Trương Định, Quận 3, TP. HCM do tai biến mạch máu não. Ban tổ chức đám tang KTS Ngô Viết Thụ đã cho dừng linh cữu xe tang trước cổng Dinh Độc Lập để vong hồn ông được nhìn lại lần cuối tác phẩm ông đặc ý nhất trong số các tác phẩm kiến trúc mà ông đã thực hiện trong suốt cuộc đời.

Ông bà có tám người con nhưng chỉ có một người con theo nghề kiến trúc sư là KTS Ngô Viết Nam Sơn. Anh tốt nghiệp Tiến sĩ Quy hoạch và Kiến trúc tại Đại học Washington (Mỹ) và bằng Thạc

sĩ Quy hoạch & Kiến trúc ở Đại học California tại Berkeley (UC Berkeley, Mỹ). Anh từng thành công với nhiều dự án lớn ở Mỹ như đại học Washington tại Seattle. Đại học California tại San Francisco; dự án quy hoạch khu nhà ở thương mại cao cấp Lachine ở Montreal (Canada); quy hoạch xây dựng Phố Đông và hai bờ sông Hoàng Phố (Thượng Hải - Trung Quốc); quy hoạch đô thị mới Filinvest (Philippines); Almaden Plaza, San Jose (Mỹ)...; thành viên nhóm thiết kế khu đô thị Nam Sài Gòn, quy hoạch khu đô thị Hà Nội Mới, quy hoạch lại Đà Nẵng, Phú Quốc...

KTS Ngô Viết Thụ thật là một trí thức lớn, tinh hoa của dân tộc. Người vô cùng tài ba, đức độ, sống trọn tình, vẹn nghĩa với gia đình, đất nước và được công nhận trên trường quốc tế. Chuyện

về ông là câu chuyện về một con người tài năng, yêu nước, một gia đình tử tế trung hậu, chuộng nghĩa tình và không coi trọng bạc tiền. Những người như ông, tiếc thay giờ đây hiếm hoi vô cùng.

TRẦN KIM SA

Hercules, California, USA

NGƯỜI GÓP PHẦN LÀM RẠNG RỠ KIẾN TRÚC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Năm 1976, có dịp vào Sài Gòn, thăm Dinh Độc Lập, tôi chợt nhớ đến lời cảm thán của một đồng nghiệp đàn anh, trước đó đã chuyển công tác vào TP HCM: “Dinh Độc Lập có thể xem như Parthenon Việt Nam!” Tôi nghe, để bụng. Nhiều năm sau, lần hồi tìm hiểu sự nghiệp nghệ thuật của KTS Ngô Viết

Thụ, tôi mới ngộ ra rằng Dinh Độc Lập chỉ là một trong rất nhiều tuyệt tác của ông – Và tự nhủ: Nước ta đã có một KTS hiện đại thực sự tầm vóc quốc tế. Đáng quý hơn, mỗi tác phẩm của ông ít nhiều có hồn Việt trong đó. Nửa thế kỷ sáng tạo, KTS Ngô Viết Thụ (1927 – 2000) đã để lại cho đời nhiều tác phẩm kiến trúc, quy hoạch đồ sộ. Xin được chia sẻ với độc giả TCKT một số “diện mạo” tác phẩm của ông.



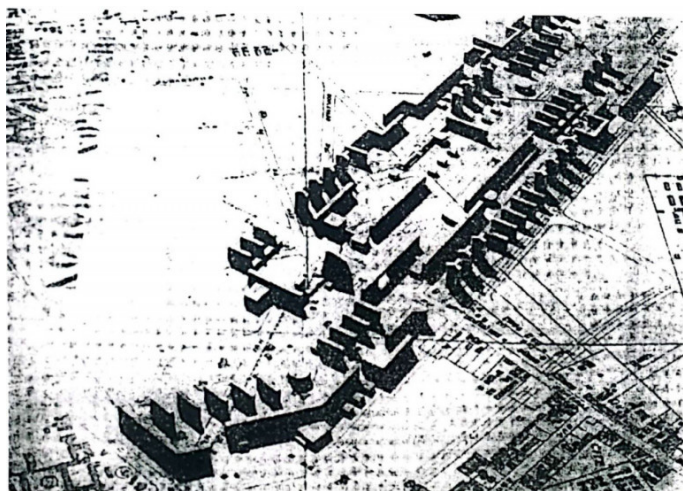
KTS Ngô Viết Thụ báo cáo nghiên cứu
trước Tổng thống Pháp và Tổng thống Ý
tại triển lãm hàng năm tại Hàn lâm viện
Pháp ở Rome (1957)

1. Thiết kế Tổng mặt bằng Sài Gòn – Chợ Lớn

“Năm 1960 chính quyền Ngô Đình Diệm giao cho KTS Ngô Viết Thụ soạn thảo tổng mặt bằng Sài Gòn và Chợ Lớn (mà một nghị định vào năm 1956 đã sát nhập làm một). Đó là dự án quy hoạch duy nhất không bị những nhu cầu thúc bách dồn ép, nhưng lại mang một quan điểm khó hòa hợp với thực tế đô thị Sài Gòn – Chợ Lớn. Yếu tố trung tâm của dự án là khu vực tiêu biểu nằm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn bao gồm những tòa nhà dạng đườngrăng, hoặc hình dài thẳng tắp. Tính vĩ đại của dự án đi đôi với ý thức chính trị của chế độ Sài Gòn đang mong muốn củng cố nền chủ quyền quốc gia vừa mới thu đoạt được” (Natasha Pairaudeau và Francois Tainturier, Sài Gòn kiến trúc quy hoạch – Estremen – Asie số 43, 49

năm 1960. Tạp chí Xưa & Nay số 5 / 1998 đăng lại, trang 13). Thiết kế quy hoạch của KTS Ngô Viết Thụ nhằm thay đổi bộ mặt Sài Gòn, làm cho thành phố thêm “đầy đặn” chức năng và hứa hẹn những tuyến phố, quảng trường, những không gian đầu mỗi hiện đại bắt kịp trào lưu Quốc tế. Tuy nhiên, chính quyền Độc nhất Cộng hòa không mấy quan tâm đến phần tất yếu của dự án, đó là góp phần “Củng cố chủ quyền quốc gia” do chính họ đề ra. Họ cho rằng phần đông cư dân lánh nạn về Sài Gòn sẽ hồi hương khi chiến tranh chấm dứt. Trong khi tại thời điểm trước và sau năm 1960 tại hầu hết các vùng nông thôn miền Nam chiến sự khá yên ắng. Tức là trong 1,2 triệu người nhập cư Sài Gòn ngày ấy, số lánh nạn chỉ chiếm phần nhỏ so với số người tràn về đây tìm cơ hội làm ăn sinh sống và định cư lâu dài. Chính quyền và dư luận rất

quan tâm đến dự án nối kết Sài Gòn với Chợ Lớn của ông bằng một Khu trung tâm hành chính quốc gia mới. Tuy nhiên do không có kinh phí, dự án Quy hoạch Sài Gòn – Chợ Lớn đã không được thực hiện.



Quy hoạch chỉnh trang đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn,

1955 – 1958

2. Dinh Độc Lập

Địa chỉ: 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1 – TP HCM. 1962 – 1966.

Có sự tham gia của Kỹ sư công chính Phan Văn Điển. Dinh lọt trong vòng đất rộng 12 ha, khuôn giới bởi 4 đường phố lớn: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Nguyễn Du, Huyền Trân Công Chúa, Nguyễn Thị Minh Khai. Dinh có nhiều tên gọi: Dinh Norodom (tháng 2/1868 – 9/1954), dinh Thủ tướng (9/1954 – 10/1956), dinh Độc Lập (tháng 10/1956 – 1975). Năm 1954, dinh Norodom được bàn giao cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Tháng 2/1962, phe đối lập dùng phi cơ đánh bom làm sập hoàn toàn cánh trái tòa nhà. Tổng thống Ngô Đình Diệm quyết định cho xây mới dinh Độc Lập. Theo thiết kế, dinh

Độc Lập có diện tích xây dựng 4.500 m² với tổng diện tích sàn chừng 20.000 m²; gồm tòa nhà chính ba tầng, hai gác lửng, một sân thượng và một tầng hầm. Trong dinh có cả thảy 95 phòng lớn nhỏ, chưa kể các khu phụ, buồng vệ sinh, hành lang, sảnh nội bộ, sảnh dành cho khách. Các phòng lớn dành cho hoạt động đối nội, đối ngoại nằm ở tầng trệt, lầu 1 và lầu 2. Kiến trúc ngang bằng, sổ thẳng. Các gian liền kề theo chiều rộng của toà nhà (21 gian, chạy liền 85m) và theo chiều sâu (19 gian, chạy liền 80m). Để có dinh Độc Lập chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tốn kém gần 150.000 lượng vàng, theo thời giá ngày nay cỡ trên dưới 9.000 (chín nghìn tỷ). Mỗi quân nhân, công chức phải đóng góp một ngày lương. Vật liệu xây dựng tốn 12.000 m³ bê tông cốt sắt, 200 m³ gỗ quý, 2.000 m² kính cửa, 20.000 m² đá rửa, đá mài... Dinh được

trang trí bằng nhiều bức họa do các họa sĩ danh tiếng vẽ nên như |Khuê văn các và Vua Trần Nhân Tông” của họa sĩ Thái Văn Ngôn hay bức sơn mài “Bình Ngô Đại cáo” của họa sĩ Nguyễn Văn Minh ở phòng trình quốc thư (một đại diện họa bằng sơn mài, gồm 40 bức sơn mài nhỏ ghép thành, diễn tả cảnh sinh hoạt của trăm họ Đại Việt thời Lê). Đặc biệt, bộ “Sơn Hà Cẩm Tú” ngang dài 7m, cao 2m do chính KTS Ngô Viết Thụ thể hiện. Nghe nói ông căng tấm bố lớn trên nền nhà, rồi đi quyền Thiếu Lâm dẫn dắt những đường nét, mảng miếng sơn dầu, tức là vẽ bằng chân rồi sau dùng cọ chỉnh lại. Kiểu dáng dinh Độc Lập hàm súc triết lý phương Đông. Con trai ông – KTS Ngô Viết Nam Sơn cho biết:

– Khi thiết kế dinh Độc Lập, nhiều người hiểu sai, cho rằng cha tôi thiết kế

riêng cho ông Ngô Đình Diệm. Thực ra không phải vậy, ông xây dựng chung cho những vị nguyên thủ quốc gia, chính vì vậy mà khu ở của thủ tướng không làm gì hết. Ông quan niệm vị trí thủ tướng chỉ là tạm thời. Về mặt phong thủy, đa số công trình của các vị vua ngày xưa đều xây dựng theo triết lý bỏ đạo, tức là làm sao có lợi nhất cho chủ nhân, mà không tính đến chuyện gây hại cho người khác. Ông áp dụng khoa chiết tự vào thiết kế mặt đứng để nhắc nhở những ai chủ trì tại đó phải có tài đức của một nhà lãnh đạo (chữ Vương, chữ Tam tượng trưng cho Nhân, Minh, và Võ), giữ vững chủ quyền đất nước (chữ Chủ), đảm bảo tự do ngôn luận của người dân (chữ Khẩu), trung với quốc dân (chữ Trung), và làm sao cho đất nước ngày càng hưng thịnh (chữ Hưng)... Cha tôi theo quan điểm vương đạo, tức là làm sao cho cộng đồng

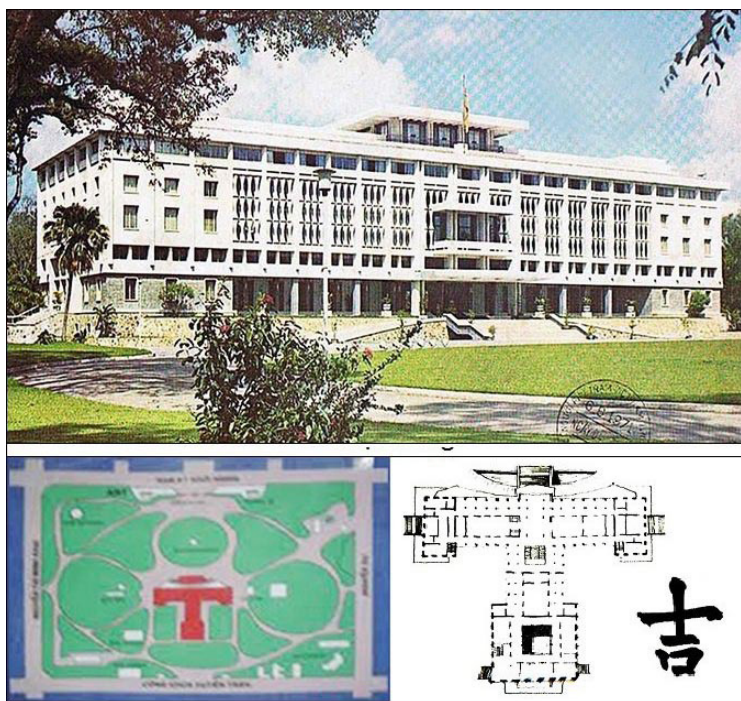
phát triển tốt, khi cộng đồng phát triển tốt, trong đó sẽ có mình. Nhiều người cho rằng trực chính đi thẳng vào dinh là xấu, nhưng cha tôi vẫn làm, và dựng hồ nước để hóa giải. Ông cho rằng làm vua thì phải làm gương, phải đứng ra gánh vác, chiếu không ngay không ngời.” (Ngô Viết Thụ – Người tạo nên biểu tượng Dinh Độc Lập cho Sài Gòn, designs.vn 23 / 6 / 2016). Một số tài liệu nói, bình đồ hình chữ cát (𠄎) của dinh Độc Lập là biểu trưng điều phúc, điều lành, cát tường. Nét gạch ngang tạo bởi mái hiên, bao lơn danh dự cùng mái hiên lối vào tiền sảnh là chữ tam (三) theo quan niệm “Dân chủ hữu tam, viết nhân, viết minh, viết võ”, ý nói một đất nước cần có thiết chế chính trị đủ Nhân, Minh, Võ. Rồi chữ tam ấy lại được nối liền bằng một nét sổ dọc làm thành hình chữ vương (王) trên có kỳ đài làm thành nét chấm

trông ra hình chữ chủ (主?) tượng trưng cho chủ quyền đất nước. Mặt tiền dinh Độc Lập với các bao lơn lầu 2 và lầu 3 kết hợp với mái hiên lồi vào chính cùng 2 cột bọc gỗ phía dưới tạo thành chữ hưng (興) ý cầu cho nước nhà mãi hưng thịnh. Phòng trình Quốc thư nằm tại tâm của dinh nhấn mạnh vai trò nguyên thủ quốc gia. Trên cao là tòa lầu hình chữ khẩu (口?) với nghĩa cần thiết cho đường đi nước bước cai trị, tự do ngôn luận, mọi quyết sách đối nội và đối ngoại của Quốc gia đều xuất phát từ dân ý, dân nguyện. Nếu xem hạng mục này (thực ra là một tòa phương đình) tượng trưng cho phát triển văn hóa, giáo dục thì có phần vượt ra ngoài ngũ nghĩa của chữ khẩu. Có ý kiến cho rằng chính giữa chữ khẩu có thêm nét sổ dọc (cột cờ, tạo thành chữ trung (中?) nhắc nhở muốn có dân chủ thì phải trung kiên; rồi gọi luôn đó là Tứ

phương vô sự lâu thì lại càng xa rời ngũ nghĩa thư pháp. Xưa nay, khai phóng bố cục kiến trúc từ tượng hình Hán – Việt chỉ áp dụng đối với công trình có mặt bằng hình khối, đường vu đăng đối bốn phương tám hướng. Làm vậy để bảo toàn nội dung từ nguyên; cả khi đọc thuận từ phía người sử dụng lẫn đọc ngược từ phía chủ thể là đức thánh nhân thần, đại diện thiết chế tổ tiên gia chủ. Đằng này mặt bằng chữ cát (吉) tả hữu thì đăng đối nhưng tiền hậu bất nhất. Thêm nữa, sau khi hợp khối dinh Độc Lập chỉ còn là một thị sảnh hoành tráng có chuôi vồ. Nếu nhìn từ đường Nam Kỳ Khởi nghĩa (hướng chính) thì phòng trình quốc thư và phòng khách Tổng thống nằm ở chuôi vồ, nơi dung nạp khí âm. Và như lời KTS Ngô Viết Nam Sơn: “Nhiều người cho rằng trục chính đi thẳng vào dinh là xấu, nhưng cha tôi vẫn làm, và dựng hồ

nước để hóa giải”. Thiết tưởng, việc này mới giải quyết được thể “mũi đàn” của dinh Độc Lập chứ không có tác dụng cải thiện khí âm ở phòng trình quốc thư và phòng khách Tổng thống. Còn nhìn từ đường Huyền Trân Công chúa cho thuận mặt bằng chữ cát (吉) thì dinh Độc Lập phạm điều kỵ: “Tử cấm thành” bị phơi ra đằng trước “Thái hòa điện”, tất sinh loạn thần, theo quan niệm cai trị phong kiến. Còn như trông mặt tiền dinh Độc Lập mà quy về chữ tam (三), chữ vương (王), chữ chủ (主), chữ hưng (興), chữ khẩu (口), chữ trung (中); kể cả gán ghép các ý quang (光), minh (冥), chính (正), đại (大) cho hành lang, đại sảnh, phòng ốc... suy cho cùng cũng chỉ là những bao biện hình thức mà bỏ qua bố cục thư pháp. Dù thế nào, phong thủy kiến trúc dinh Độc Lập không mấy cát tường, thậm chí tiêu cực đối với chủ thể đại diện thiết

chế. Thế nhưng lại bộc lộ một điều sâu sắc: Vì Dân là mục tiêu số một của bất kỳ công trình thiết chế nào. Phải chăng đó là bài học để đời mà KTS Ngô Viết Thụ muốn nhắn gửi đồng nghiệp hậu thế?!



Dinh Độc Lập – Xây dựng 1962 – 1966.

KTS Ngô Viết Thụ



3. Chợ Đà Lạt

Công trình xây dựng cải tạo năm 1962 và nâng cấp năm 1993 – KTS. Ngô Viết Thụ (Tư vấn quy hoạch kiến trúc), KTS Nguyễn Duy Đức, KTS Huỳnh Kim Mãng, KTS Lâm Du Tốt.



Chợ Đà Lạt

Chợ có từ thời Pháp thuộc nhưng năm 1937 bị thiêu trụi bởi một trận hỏa

hoạn. Sau đó nhà thầu SIDEC xây dựng lại bằng gạch thay thế chợ cũ, đáp ứng nhu cầu mua bán cho 6.500 người. Công trình xây dựng cải tạo chợ Đà Lạt năm 1962 do KTS Nguyễn Duy Đức thiết kế, nhà thầu Nguyễn Linh Chiếu thi công. Lần ấy KTS Ngô Viết Thụ được mời làm quy hoạch tổng thể khu thung lũng từ cầu Ông Đạo trở vào. Ông đã chỉnh sửa các dãy phố buôn bán, hệ thống đường giao thông bao quanh và dựng một cây cầu cạn chân treo nối từ khu Hòa Bình vào tầng lầu của chợ. Riêng ngôi chợ cũ, cùng thời gian đó, chính quyền địa phương đã nhờ hai KTS Huỳnh Kim Mãng và Lâm Du Tốt thiết kế cải tạo lại thành Rạp hát Hòa Bình (nay là Rạp 3 tháng 4) với một số cửa hàng thương mại dịch vụ chung quanh.

Năm 1993, dân số Đà Lạt đã tăng lên 120 ngàn người nên ngôi chợ hiện nay không đáp ứng được yêu cầu phát triển đô thị. Vả lại, ngôi chợ này cũng đã xuống cấp khá nhiều, do đó chính quyền địa phương đã quyết định cho nâng cấp ngôi chợ, xây dựng nối tiếp thêm để trở thành Trung tâm thương mại và dịch vụ, đánh dấu công trình kỷ niệm 100 năm Đà Lạt hình thành và phát triển. Công trình này UBND TP Đà Lạt và Ngân hàng Việt Hoa tại quận 5 TP HCM hợp tác đầu tư. Phần thiết kế đồ án do Xí nghiệp khảo sát thiết kế xây lắp thuộc Bộ thương mại với hai KTS Lê Văn Rọt, Trần Hùng và KS Võ Hùng thực hiện. Trong quá trình duyệt đồ án, chính quyền địa phương có mời KTS Ngô Viết Thụ lên Đà Lạt tham gia đóng góp nhiều ý kiến quan trọng. Công trình khởi công từ ngày 3/4/1993. Khi hoàn thành Trung tâm thương mại

và dịch vụ Đà Lạt có tổng diện tích sử dụng 21.627m² (phần thương mại dịch vụ chiếm 13.071m², phần khách sạn 8.556m²) và được chia làm 3 khối: Khối A (ngôi chợ): Cải tạo nâng cấp, nhưng không thay đổi mặt tiền và các dịch vụ; xây dựng thêm tầng lửng để mở rộng diện tích buôn bán hoa, đặc sản ở tầng dưới, hàng vải quần áo... ở tầng trên; thiết kế thêm một thang cuốn cho khách bộ hành lên xuống; Khối B (nối tiếp với chợ hiện nay) gồm hai tầng: Tầng dưới bán cá, thịt và rau quả, tầng trên bán hàng ăn; Khối C là một khách sạn cao 10 tầng trong đó: Ba tầng dưới phục vụ cho khu thương mại và dịch vụ của ngôi chợ. Bảy tầng trên là khách sạn, nhà hàng, siêu thị, vũ trường... Khu vực khách sạn có lắp thang máy thang máy.

4. Viện Hạt nhân Đà Lạt

Vị trí: Đường Nguyễn Tử Lực, TP Đà Lạt. Xây dựng năm 1962 – 1965. KTS Ngô Viết Thụ.

Tên đường Nguyễn Tử Lực có từ năm 1958, khi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thành lập Cục nguyên tử lực; tiếp đó (năm 1961) thì thành lập Trung tâm nghiên cứu nguyên tử Đà Lạt. Viện Hạt nhân Đà Lạt tọa lạc trên một quả đồi diện tích 21 ha, về phía Đông bắc thành phố. Lò phản nguyên tử là thiết bị nghiên cứu phản ứng TRIGA – MARK2 công suất 250kw, do hãng General Atomic sản xuất được KTS Ngô Viết Thụ bố trí ở tâm điểm mặt bằng, như hạt nhân của cấu trúc cơ học lượng tử, biểu tượng bằng những hạng mục kiến trúc phụ trợ xung

quanh. Khi thay đổi bố cục mặt bằng lò phản ứng thông dụng theo hình vuông của Mỹ bằng một “lò Bát quái”, là có ý liên hệ việc sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hòa bình. Lò phản ứng Đà Lạt đạt trạng thái tới hạn vào ngày 26/2/1963 và chính thức đi vào hoạt động một tuần sau đó. Đến năm 1968 thì gần như không còn hoạt động.

Năm 1984, với sự giúp đỡ của Liên Xô lò hoạt động trở lại, đạt năng suất 1.300 giờ/năm, được Tổng giám đốc IAEA đánh giá là lò phản ứng được khai thác có hiệu quả nhất trong số các nước phát triển (Nguồn tài liệu: Vũ Sinh, BQL Viện hạt nhân Đà Lạt).



Viện Hạt nhân Đà Lạt

5. Nhà thờ chính tòa Phủ Cam

Vị trí: 01 Đoàn Hữu Trưng, P. Phước Vĩnh, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên, năm 1963 – 1995.

Đầu năm 1963, Tổng giám mục Ngô Đình Thục đã cho phá hủy toàn bộ Nhà thờ Phủ Cam cũ và khởi công xây chính tòa mới. Đến tháng 11 năm ấy thì đình lại do chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ. Từ 1964 – 1967 xây tiếp cung thánh. Trong những năm 1967 – 1972 công việc diễn ra cầm chừng. Từ năm 1972 – 1995 hoàn thành từng bước: Xây thân nhà thờ, lợp toàn bộ mái ngói, hoàn thiện trang trí các ô cửa trên cao có chấn song gỗ, lát nền gạch hoa thánh đường, trang trí hai

bên lối đi nam nữ, nâng cấp cầu thang... Phía trước Nhà thờ Chính toà Phủ Cam dựng tượng thánh bốn mạng, bên phải là Thánh Phêrô, bên trái là Thánh Phaolô. Nhà thờ có mặt bằng chữ thập latin với toà ngang như hình hai cánh tay vươn cao, giang rộng của đấng cứu thế. Tính ra, phải qua hai thời giám mục, ba đời linh mục chánh xứ, Nhà thờ Phủ Cam mới hoàn tất. Cái lộng lẫy hiện đại của thánh đường Phủ Cam như bất ngờ xuất hiện, cuốn hút tín đồ. KTS Ngô Viết Thụ quả là cơ trí khi ông vẽ các khung vòm bán nguyệt cao chân choãi, vừa làm rõ không gian 3 nave vừa đảm bảo sự chiếm choán bề ngang của dãy dọc trung tâm. Khi ấy, trên trần nhà thờ hiển hiện cả một thế giới vòm cao lộng kinh điển của nhà thờ Thiên chúa châu Âu. Cung thánh là một đài hình tròn xây các bậc cấp đi lên. Bàn thờ bằng đá cẩm thạch nguyên khối.

Nhà tạm được xây sát vào phần hậu thân nhà thờ và nằm gọn ở chỗ lõm sau cung thánh, lại toạ lạc chính giữa bệ cao, trang nghiêm tột bậc. Một đường vòm hình xoắn ôm trọn nhà tạm, với 12 đèn lồng gương màu hình sao, gắn vào tường chạy theo suốt khung sườn. Bên trên nhà tạm nơi cao là hình Chúa Giê su. Cây thánh giá làm bằng gỗ thụng lấy từ đồi Thiên An. Lại thêm các trụ sát tường uốn tiêm cung hướng thượng, trông mềm mại như những bàn tay chấp lại sốt sắng cầu nguyện...



Nhà thờ Chính tòa Phủ Cam

6. Việt Nam Quốc Tự và Viện Đại học Phương Nam

Địa điểm: 244 đường 3 Tháng 2, Q. 10 – TP HCM. Xây dựng năm 1964.

Sau cuộc đảo chính năm 1963 tại Nam Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được thành lập, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa bấy giờ cấp cho giáo hội một khu đất rộng gần 45.000m² với danh nghĩa thuê trong thời hạn 99 năm chỉ với giá tượng trưng 1 đồng bạc và khi hết hạn vẫn được tiếp tục sử dụng đất. Thủ tướng Nguyễn Khánh còn quyên góp 10 triệu đồng cho việc xây chùa. Kiến trúc chùa thuộc hệ phái Bắc tông, tập hợp chủ yếu quý tăng ni Phật tử miền Bắc di cư, thường được gọi là miền Vĩnh Nghiêm. Việt Nam Quốc Tự

lọt trong khuôn viên rộng hơn 4 hecta. Lễ khởi công nhằm ngày 26/4/1964. Dự kiến chùa được xây dựng với một ngôi tháp 7 tầng mái cong, chạm trổ tinh vi trong không gian thiên nhiên rộng rãi với các cảnh quan đặc sắc hài hòa đậm bản sắc Việt. Đến năm 1967, đã xây dựng được nhà tam bảo, nhà tổ, dãy tăng xá và bảo tháp 7 tầng, tuy khâu hoàn thiện chưa xong. Cô nhi viện Quách Thị Trang do nhà chùa quản lý thì nằm phía sau chùa.

Năm 1993, chùa được trùng tu và tôn tạo mới với nhiều hạng mục hơn. Nhà chùa đã trùng tu ngôi tháp 7 tầng và các cảnh Phật để tăng ni phật tử và khách thập phương chiêm bái.

Ngày 31 tháng 10 năm 2015, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ cầu nguyện rớt đồng đúc

tượng Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni. Tượng cao 7,5m, nặng 35 tấn. Pho tượng Phật Việt Nam Quốc Tự là pho tượng bằng đồng thờ trong chính điện lớn nhất Việt Nam bấy giờ. Năm 1967, hòa thượng Thích Tâm Châu (1921 – 2015) đã thành lập Viện Đại học Phương Nam trong khuôn viên Việt Nam Quốc Tự. Bấy giờ Phật giáo miền Nam chia làm hai khối: Khối Ấn Quang (đóng trụ sở tại Đại học Vạn Hạnh) và khối Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (còn gọi là khối Viện Hóa Đạo, đóng trụ sở tại Việt Nam Quốc Tự). Viện Đại học Phương Nam có ba phân khoa: 1- Phân khoa Kinh tế – Thương mại; 2- Phân khoa Ngoại ngữ; 3 – Văn Khoa; Viện trưởng đầu tiên của Viện Đại học Phương Nam là GS Lê Kim Ngân. Vào thập niên 1970, Viện Đại học Phương Nam có 750 sinh viên ghi danh. Hòa thượng Thích Thiện

Tâm (1928 – 2017, nguyên ủy viên Hội đồng trị sự Trung ương Hội Phật Giáo Việt Nam) cho rằng, Đại học Phương Nam do một giáo hội Phật giáo thành lập, tổ chức, quản lý, điều hành nên có thể coi đó như Viện Đại học Vạn Hạnh thứ hai. Các giảng đường của Viện Đại học Phương Nam ở ngay trong chùa, biểu lộ tinh thần hoạt động giáo dục hướng ra xã hội của một bộ phận Phật giáo miền Nam thời bấy giờ.



Mô hình Kiến trúc ngôi
Việt Nam Quốc Tự 1964
(KTS Ngô Viết Thụ)

7. Nhà thờ Chánh tòa Vĩnh Long

Địa điểm: 141 Lý Thái Tổ, phường 2, TP Vĩnh Long; 1965 -1967.

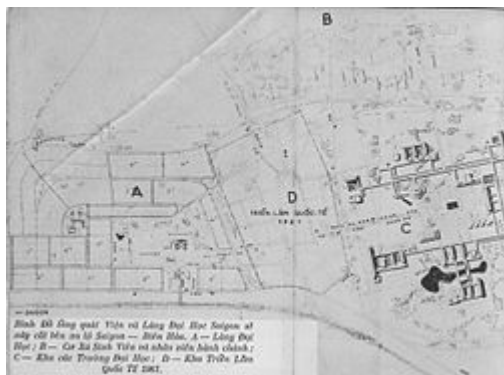
Nhà thờ Vĩnh Long xây dựng năm 1867, sau ngày Pháp ép Nam triều thôi cấm đạo; ban đầu chỉ là một kiến trúc cột cây lợp lá, đến 1869 mới xong thánh đường. Sau 1885 thêm nhiều giáo dân từ Bình Định chuyển cư về Vĩnh Long. Từ 1889 – 1894 xây dựng nhà thờ mới bằng gạch kiên cố, kiến trúc kiểu Roman dài 38m, ngang 19m. Hai tháp chuông của nhà thờ Vĩnh Long hồi ấy đều cao 16,7m. Năm 1938 Giáo phận Vĩnh Long chính thức được thành lập. Năm 1965 khởi công xây dựng công trình mới, ở vị trí

ngã ba Cần Thơ như ngày nay. Khi thiết kế có tháp chuông, nhưng sau không thực hiện. Năm 1973 làm lại tất cả các cửa sổ cho thánh đường sáng sủa hơn. Nhà thờ Vĩnh Long theo thiết kế của KTS Ngô Viết Thụ dài 100m, rộng 36m, cao 27m. Có lẽ đây là kiến trúc biểu hiện tối thiểu Thiên chúa giáo đầu tiên ở Việt Nam. Trước đó, tuy đã có nhà thờ Phủ Cam (thiết kế 1963) nhưng công trình này mãi đến 1995 mới hoàn tất.



Nhà thờ Chánh tòa Vĩnh Long

8. Dự án QH Viện Đại học Bách khoa Thủ Đức và kiến trúc Làng đại học Thủ Đức (1973)



Dự án Qui hoạch Viện Đại học Bách
khoa Thủ Đức
và kiến trúc Làng đại học Thủ Đức
(1973)

Dự án này bao gồm các trường đại học chuyên ngành Nông nghiệp, Kỹ nghệ, Sư phạm Kỹ thuật, Khoa học, Kinh tế – quản trị, Thiết kế Đô thị và một số cơ sở đào tạo Sau đại học. Các trường sở đào tạo, nghiên cứu được bố trí quy quần trong một khuôn viên rộng lớn với cảnh quan kiến trúc phù hợp, tạo thuận lợi cho sinh viên học tập, các nhà khoa học nghiên cứu giảng dạy và nghỉ ngơi giải trí. Mặt khác góp phần tăng hiệu quả quản lý, giảm chi phí giáo dục thường niên. Hạt nhân kiến trúc của Viện ĐH Bách khoa Thủ Đức là Làng Đại học Thủ Đức (triển khai tháng 1/1973) là một phần quan trọng của Quy hoạch Tổng thể Sài Gòn. Hai KTS Ngô Viết Thụ và Lê Văn Lắm đã thiết kế Làng Đại học Thủ Đức trên một diện tích rộng 3 km², bao gồm nhiều nhà hành chính, thư viện, sân vận động, cư xá sinh viên, và 300 ngôi nhà dành cho

các giáo sư và nhân viên thường trú. Do hoàn cảnh chiến tranh dự án bị đình trệ, chỉ được thực hiện một phần.

8. Phác thảo Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt

Vị trí: Núi Phụng Hoàng, phường 3 – TP. Đà Lạt; Xây dựng năm 1993 – 1994 nhóm KTS tỉnh Lâm Đồng khai triển chi tiết.

Thiền Viện do hòa thượng Thích Thanh Từ lập ra 1993. Trước đó, trong hai năm 1969-1970, hòa thượng đã dựng thiền đường. Tháng 4/1971 ngài mở viện Chân Không (Trung tâm nghiên cứu Thiền tông lớn nhất Việt Nam bấy giờ) và chiêu sinh khóa tu thiền 3 năm. Mỗi ngày tăng sinh ngồi thiền 3 thời, mỗi thời 2 giờ. Quần thể Trúc Lâm Đà Lạt như ngày nay ban đầu do KTS Ngô Viết

Thụ phác thảo. Tiếp đó nhóm KTS Lâm Đồng: Vũ Xuân Hùng, Trần Đức Lộc... triển khai chi tiết. Thiền Viện Đà Lạt tọa lạc trên núi Phụng Hoàng, trong một khu đất rộng tới 24ha, là cả một quần thể Phật giáo trác tuyệt. Tuy không cổ kính nguy nga nhưng ẩn chứa bao điều huyền nhiệm. Từ phía hồ Tuyền Lâm đi lên 140 bậc đá đường dốc, hai bên là những rừng thông cao vút, qua tam quan tới chính điện. Thiền viện chia ra thành 4 khu vực: 1) Ngoại viện; 2) Tịnh thất cho các hòa thượng thường trú và hòa thượng Viện trưởng; 3) Nội viện tăng; 4) Nội viện ni. Chính điện rộng 192m², thờ tự theo nghi thức Trúc Lâm. Giữa điện thờ tượng Thích Ca Mâu Ni cao gần 2m. Tay phải ngài cầm cành hoa sen hàm tiếu; bên phải là tượng Văn Thù cưỡi sư tử; bên trái là Phổ Hiền cưỡi voi trắng 6 ngà. Bao lam chính điện, án thờ làm

bằng gỗ quý, tôn trí 8 tượng mạo Đức Phật thị hiện. Bốn cột tròn bê tông giả gỗ dựng thành hành lang trước chính điện. Mái chính điện lợp ngói trắng men sáng màu. Lầu chuông nằm bên phải, có phù điêu chạm khắc tinh xảo, đẹp mắt. Trên lầu treo đại hồng chung cao 1,98m nặng 1,1 tấn. Thân chuông thể hiện các bài kệ. Phía sau chính điện là điện Đạt ma sư tổ bằng đá trắng. Kế đến là phòng phát hành kinh sách, nhiều tác phẩm trong đó do hòa thượng Thích Thanh Từ chấp bút. Ngoài ra cũng bày nhiều hiện vật, hình ảnh về con đường chu du hướng hoá của sư tổ qua nhiều xứ sở Ấn Độ và trên thế giới... Dưới lưng chừng đồi, gần hồ Tĩnh Tâm là nhà khách 2 tầng nằm gọn trên một ngọn đồi rợp bóng cây xanh. Đây là nơi dành cho nữ nhi đến thiện viện tu tập ngắn hạn. Đằng trước nhà này có khu rừng trúc rất đẹp. Xa xa,

núi Voi phục hùng vĩ in bóng xuống hồ Tuyên Lâm. Thiền viện còn nhiều công trình phụ kiểu dáng thanh bạch ẩn mình giữa đồi thông tịch mịch.



Phác thảo Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt

9. Nhà thờ Bảo Lộc

Vị trí: Phường Blao, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; 1994-1999; Thiết kế 1993: KTS Ngô Viết Thụ. Chỉnh sửa 1997: KTS Nguyễn Viết Tổng và Nguyễn Hoàng Sơn.

Nhà thờ Bảo Lộc mới thay thế cho nhà thờ cũ có từ năm 1957. Có thể nhận ra những nét văn hóa Việt được trình bày tinh tế và tự nhiên. Bố cục phối hợp hình vuông của các hành lang phía ngoài và hình tròn của mái bầu. Vuông thì như chiếc bánh chưng, tròn thì như chiếc bánh dày. Dưới gầm trời ấy dựng 12 cây cột chống đỡ đại diện cho 12 tông đồ gánh vác Giáo hội. Lẽ vuông tròn cũng có thể biểu trưng Đức tin. Thiết kế ban đầu của KTS Ngô Viết Thụ cho

thấy thánh đường Bảo Lộc cao 53m, rộng 3.600m^2 (60m x 60m) chứa kê tháp chuông bên cạnh. Với sức chứa 3.000 – 4.000 người, nhà thờ Bảo Lộc sẽ là thánh đường lớn nhất Đông Nam Á. Việc xây mới ở giai đoạn đầu phải đình lại vì lý do tài chính, đến tháng 4/1997 được vãn hồi. Lần này xây dựng theo thiết kế điều chỉnh của nhóm KTS Nguyễn Viết Tổng và Nguyễn Hoàng Sơn. Theo đó thánh đường thu gọn còn 1.764m^2 (42m x 42m) và cao còn 31m. Vòm trần đường kính 36m, được chia thành 12 cánh ôm lấy cửa vòm trên cao (đường kính 6m) và được trang trí thạch cao. Bức tranh kính Thánh đường Bảo Lộc gồm 33 bức lớn, tổng diện tích 66m^2 được xem là bộ tranh kính màu lớn và đẹp nhất trong số nhà thờ hiện đại Việt Nam ngày ấy.



Nhà thờ Bảo Lộc mới
(xây dựng 1994 – 1999,
KTS Ngô Viết Thụ)

Năm 1955, KTS Ngô Viết Thụ đoạt Giải Premier Grand Prix de Roma. Cùng năm này ông trở thành Thành viên Hội KTS Pháp. Năm 1962, ông là người châu Á đầu tiên mang danh hiệu Viện sĩ danh dự Viện kiến trúc Hoa Kỳ, cùng thời với một số KTS danh tiếng như J.H. Van

den Broek, Arne Jacobsen, Steen Eiler Rasmussen, Hector Mestre, Amancio Williams, Hernan Larrain – Errazuriz, Emilio Duhart, Jerzy Hryniewiecki và John B. Parkin. Cho đến nay, KTS Ngô Viết Thụ vẫn là người đứng đầu Việt Nam về số lần triển lãm cá nhân trong và ngoài nước, với nhiều bộ sưu tập sưu tập đồ sộ: Quy hoạch, kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ tại Chi nhánh Rome, Paris của Viện hàn lâm Pháp trong các năm 1956, 1957, 1958; Sài Gòn năm 1960, 1963; Viện kiến trúc Philippine (Manila) 1963 và Triển lãm lưu động 1963 tại trụ sở chính ở Washington DC của Viện nghiên cứu Smithsonian và phân viện Virginia, phân viện Panama của Bảo tàng Smithsonian – Hoa Kỳ.

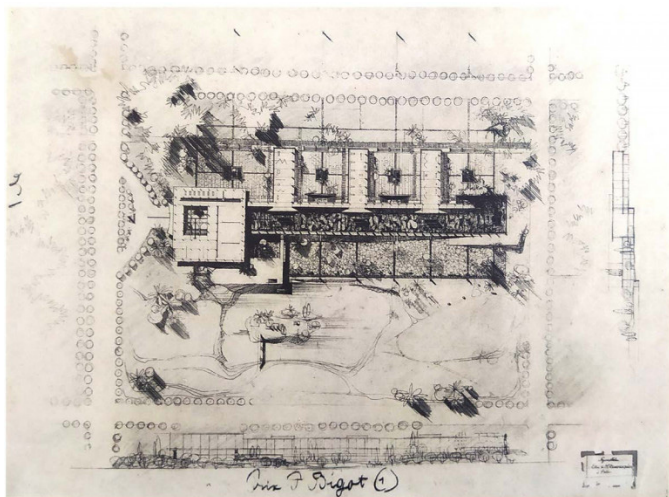
KTS Ngô Viết Thụ là bậc anh tài cầm kỳ thi hoạ, rành đàn nguyệt, đàn tranh,

đàn kìm, sáo. Đặc biệt ông vẽ rất nhanh, có khi vừa nói chuyện vừa vẽ kiểu nhà. Trong di cảo trăm bài thơ của ông, bài nào cũng như bài nào không quốc họa thì phác thảo phong cảnh, chân dung. Ông đã chứng tỏ tài nghệ hội họa với các bức tranh nổi tiếng Thần tốc, Hội chợ, Bến Thuyền, và bộ tranh Sơn hà Cẩm tú ngang dài 7m, cao 2m. Người hướng dẫn tham quan dinh Độc Lập kể lại: KTS Ngô Viết Thụ đã căng tấm bố lớn trên sàn nhà rồi đi bài quyền Thiếu Lâm dẫn dắt mảnh miếng đường nét sơn dầu, tức là vẽ bằng chân rồi sau dùng tay chỉnh lại. Ông còn là điêu khắc gia thực thụ, tác phẩm hợp kim đặt trước tòa đô chánh Sài Gòn (nay không còn) là tác phẩm lập thể đầu tiên ở Sài Gòn. Đến tận bây giờ, ở Việt Nam có lẽ KTS Ngô Viết Thụ là tác giả kiến trúc duy nhất có thể vẽ tranh

thánh đẹp cho các thánh đường mà ông thiết kế như chánh tòa Phủ Cam, chánh tòa Vĩnh Long, nhà thờ Bảo Lộc. Tranh thánh của ông bám sát dàng thánh giá và quy lệ kiến trúc Thiên chúa, đồng thời hòa trộn nhuần nhuyễn cổ điển Pháp và baroco Ý, nhất là tương cầu thanh khí với lối biểu hiện của ông.

Trước sau KTS Ngô Viết Thụ vẫn nặng lòng với quê hương đất nước. Ông đã dâng hiến đến tận cùng, làm rạng rỡ nền kiến trúc Việt Nam hiện đại. Suốt đời, ông đã sống và làm việc như một kẻ sĩ. Có lẽ đến hôm nay kiến trúc nước nhà vẫn thiếu vắng một cánh chim đầu đàn như ông ngày nào. Đành rằng chúng ta đang không thiếu người tài, nhưng trong số họ chưa có một KTS cầm kỳ thi họa như Ngô Viết Thụ; để có thể gánh vác những tác phẩm từ truyền thống đến

hiện đại Việt Nam, đúng theo nghĩa của nó.



Đồ án đoạt Huy chương Paul Bigot
của Viện Hàn lâm Pháp
của KTS Ngô Viết Thụ (1955)



Những tác phẩm chính:

1. Quy hoạch chỉnh trang đô thành Sài Gòn (1960);
2. Đại sứ quán Việt Nam Cộng Hòa tại London (1961);
3. Chợ Đà Lạt: QH khu vực, công viên, đường vào chợ và các dãy phố quanh chợ (1962). Năm 1993: cổ vấn tái thiết.

4. Quy hoạch Viện Đại học Huế và thiết kế khu giảng đường Đại học Sư phạm (1961 – 1963);

5. Dinh Độc Lập (1962 – 1966);

6. Viện Nguyên tử Đà Lạt (1962 – 1965);

7. Trường Đại học Y khoa Sài Gòn: KTS Ngô Viết Thụ tham gia với tư cách Trưởng ban Kiến trúc phía Việt Nam Cộng Hòa, hợp tác với nhóm KTS Mỹ đến từ Texas;

8. Cung Nghệ thuật Quốc tế tại Paris (cộng tác với Oliver Clément Cacoub và Paul Tournon);

9. Khu công nghiệp An Hòa, Nhà máy dệt Phong Phú (Sài Gòn);

10. Khách Sạn Hương Giang I (Huế, 1962);

11. Nhà thờ chính tòa Phủ Cam – Huế (1963 – 1995);

12. Quy hoạch Khu Thánh địa La Vang – Quảng Trị (cộng tác với Nhà điêu khắc Nguyễn Văn Thế);

13. Việt Nam Quốc Tự và Viện đại học Phương Nam – Sài Gòn (1964).

14. Biệt thự Ứng Thi – Sài Gòn;

15. Nhà chung cư Pháp – Sài Gòn;

16. Mở rộng Khu Hội nghị Quốc tế ở tầng trên cùng của Khách sạn Majestic;

17. Thương xá Tam Đa (Crystal Palace) – Sài Gòn;

18. Quy hoạch Viện Đại học Bách

khoa Thủ Đức và Đại học Nông nghiệp
Thủ Đức (1973 – 1975);

19. Tháp Tiêu Năng – Sài Gòn (1974);

20. Trung tâm Innotech Sài Gòn
(1974 – 1975);

21. Trụ sở Ty Thủy lợi Đắc Lắc (1977);

22. Cố vấn Quy hoạch thành phố
Hải Phòng (1978 – 1980);

23. Bệnh viện Sông Bé 500 giường
(1985);

24. Khách sạn Century Huế (1990);

25. Thành viên Ban giám khảo cuộc
thi quốc tế Quy hoạch Nam Sài Gòn
(1993);

26. Phác thảo Thiền viện Trúc Lâm
Đà Lạt (nhóm KTS Lâm Đồng khai triển

chi tiết, 1993 – 1994);

27. Thiết kế nhà thờ Bảo Lộc (1994 – 1999);

28. Cộng tác thiết kế Tổng quy hoạch Hà Nội đến năm 2000;

Đoàn Khắc Tình
(*Bài đăng trên Tạp chí*
Kiến trúc số 01-2023)

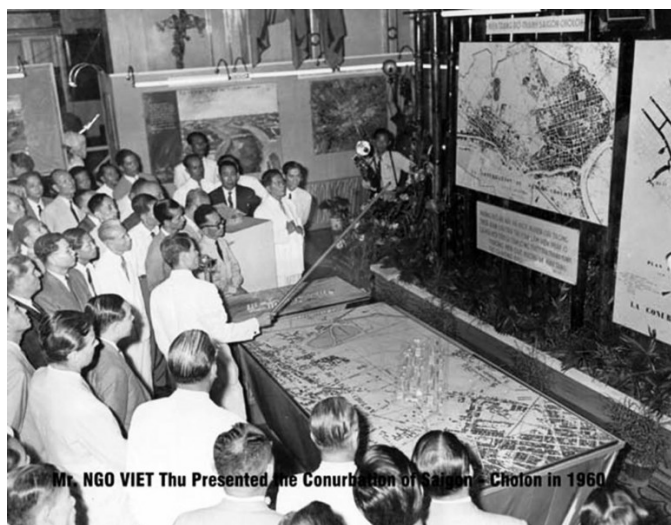
KTS NGÔ VIẾT THỤ VÀ NHỮNG CHUYỆN CÒN CHƯA KỂ



KTS Ngô Viết Nam Sơn,
con trai của KTS Ngô Viết Thụ

Vài thông tin bổ sung cho bài viết “KTS Ngô Viết Thụ – Người góp phần làm rạng rỡ kiến trúc Việt Nam hiện đại” của KTS Đoàn Khắc Tình – Tạp chí Kiến trúc số 01-2023

Nhân ngày 4/2 Âm lịch, ngày giỗ thứ 23 của KTS Ngô Viết Thụ, xin trân trọng cảm ơn tác giả Đoàn Khắc Tình về bài viết công phu này, đánh dấu kỷ niệm 75 năm thành lập Hội KTS Việt Nam.



KTS Ngô Viết Thụ trình bày đồ án
quy hoạch Sài Gòn - Chợ Lớn tại triển
lãm đồ án quy hoạch kiến trúc và hội
họa đem về từ Châu Âu
(Tòa Đô chính – 1960)

Sinh thời, KTS Ngô Viết Thụ rất ít
khi nói và viết về bản thân và về những
tác phẩm của mình – Vì ông thường nói:
Những tác phẩm của ông tự nó đã nói
lên những điều cần diễn đạt. Đó cũng là

điều đáng tiếc, làm cho hậu thế không nhiều người có thể hiểu thấu những ý tưởng và tác phẩm của ông.

Ngày 17/9/2026 là kỷ niệm 100 năm ngày sinh của KTS Ngô Viết Thụ. Trong bối cảnh rất nhiều tài liệu, bản vẽ, mô hình, thuyết minh, hợp đồng, tài liệu ... lưu giữ ở văn phòng tư vấn kiến trúc và chính trang lãnh thổ của ông tại 104 Nguyễn Du, Quận 1, đã bị thất lạc cùng với việc văn phòng bị trưng thu sau 1975. Rất mong từ nay đến thời gian đó, các thân hữu và những người quan tâm sẽ cùng nhau tiếp tục đóng góp những bài viết, hình ảnh, tư liệu về ông và các tác phẩm của ông.

Xin bước đầu cập nhật và bổ sung thêm một số thông tin hữu ích, từ những tài liệu còn giữ được và từ một số câu chuyện trao đổi giữa ông với các thân

hữu mà chúng tôi được nghe:

1. Tuy nhiều nước trên thế giới có tổ chức giải thưởng mang tên Prix de Rome, nhưng chỉ có mỗi giải Prix de Rome về kiến trúc của Pháp trong giai đoạn (1720-1968) mới thực sự được trân trọng ở tầm quốc gia theo đúng nghĩa Khôi nguyên La Mã mà thôi. Báo chí thời trước gọi Giải thưởng 1er Grand Prix de Rome của KTS Ngô Viết Thụ là “Khôi nguyên giải La Mã” là vì cuộc thi được tổ chức theo ba vòng thi căng thẳng, tương tự như ba vòng thi Hương, thi Hội, thi Đình để chọn ra Khôi nguyên ngày xưa:

(1) Đây là Giải thưởng Quốc gia cao nhất về kiến trúc tại Pháp trong suốt thời kỳ ~250 năm trước 1968;

(2) Cuộc thi tuyển chỉ mở ra cho KTS dưới 35 tuổi, hoặc sinh viên năm

cuối đang làm luận án tốt nghiệp trong hệ thống đào tạo KTS của Pháp, nhằm chọn ra hàng năm một KTS có triển vọng trở thành KTS hàng đầu, để trao huy chương vàng của Hàn Lâm Viện Pháp và Huy chương Vàng của Hội KTS Pháp SADG, đồng thời cung cấp đầy đủ phương tiện nghiên cứu độc lập ở Dinh Medicis của Hàn Lâm Viện Pháp tại Rome trong 3 năm kế tiếp;

(3) Mỗi năm nhà nghiên cứu phải tổ chức triển lãm báo cáo kết quả nghiên cứu, thường được Tổng Thống và các nhà lãnh đạo quốc gia Ý đến khánh thành;

(4) Những người đoạt giải thưởng 1er Grand Prix de Rome (Khôi nguyên giải La Mã) về kiến trúc đều trở thành các KTS hàng đầu, được giao phó thiết kế các công trình trọng điểm quốc gia,

nếu ở lại làm việc tại Pháp thì thường được trao chức danh “KTS trưởng các công trình và dinh thự quốc gia” của Pháp (Architecte en Chef des Bâtiments Civils et Palais Nationaux) và được bầu vào Hàn Lâm Viện Mỹ thuật của Pháp;

(5) Tuy nhiên, sau khi cuộc thi tuyển Giải thưởng 1er Grand Prix de Rome hàng năm bị bãi bỏ kể từ năm 1968, Giải thưởng mang tên Prix de Rome ở Pháp về sau không còn mang giá trị cao như trước đó, do việc tuyển chọn chỉ còn dựa trên hồ sơ nộp xin học bổng nghiên cứu tại Ý, tương tự như cách tổ chức giải Prix de Rome tại các nước Bỉ, Hà Lan, Mỹ, Canada, Anh,... và từ đó chỉ còn mang ý nghĩa là một học bổng du khảo tại Ý, dành cho với số lượng lớn học giả thuộc nhiều ngành bao gồm ngành kiến trúc, trong khoảng 3-12 tháng mà thôi.



2. Sau khi KTS Hoàng Hùng thôi chức Bộ trưởng Bộ Kiến thiết và KTS Ngô Viết Thụ từ chối nhận nhiệm vụ này, thì Bộ Kiến thiết không còn tồn tại nữa. Từ đó, công tác quy hoạch đô thị tại miền Nam trong giai đoạn 1960 đến 1975 chủ yếu được thực hiện thông qua sự hợp tác của hai cơ quan chính là (1) Tổng nha Kiến thiết và Thiết kế Đô thị, đứng đầu là KTS Lê Văn Lắm; và (2) Văn phòng tư vấn kiến trúc và cảnh quan

lãnh thổ, trực thuộc Phủ Tổng thống, đứng đầu là KTS Ngô Viết Thụ. Cùng với KTS Huỳnh Kim Mãng, đây là ba người duy nhất trong số các KTS Sài Gòn vào thời đó có thêm bằng tốt nghiệp về quy hoạch tại Pháp.

3. KTS Ngô Viết Thụ cho biết: Việc không thực hiện được dự án Thiết kế Tổng mặt bằng khu trung tâm mới kết nối Sài Gòn – Chợ Lớn là một điều rất đáng tiếc cho thành phố, trong đó nguyên nhân thất bại chủ yếu là do khó khăn kinh tế trong chiến tranh, và trong khi chính quyền cho triển lãm dự án tại Tòa Đô chính, nhiều nhà đầu cơ đất đai nhanh tay thu mua hết các khu đất trống trên bản vẽ quy hoạch để bán lại giá cao, do đó ngân sách chính phủ không đủ để phát triển dự án.

4. Tên gọi “Dinh Độc Lập” vẫn luôn là tên gọi chính thức từ sau 1975 cho đến nay, theo hai văn bản Quyết định số 77a-VH/QĐ của Bộ trưởng Bộ Văn hóa ký ngày 25/06/1976 v/v xếp hạng di tích Dinh Độc Lập, và Quyết định số 1272/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ký ngày 12/8/2009 xếp hạng Dinh Độc Lập là một trong 10 Di tích Lịch sử Quốc gia đặc biệt. Dinh Độc Lập từng có 1 thời gian bị gọi nhầm với tên gọi của cơ quan quản lý Dinh Độc Lập là “Hội trường Thống Nhất” (theo Quyết định số 709/QĐ-VPCP ngày 14 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ). “Dinh Thống Nhất” cũng là cách gọi sai, vì nhầm lẫn giữa hai thực thể: Dinh Độc Lập (tòa nhà) và Hội trường Thống Nhất (cơ quan quản lý tòa nhà đó).

5. KTS Ngô Viết Thụ, và người đồng nghiệp thân thiết là KTS Nguyễn Mạnh Bảo, đều nghiên cứu sâu về phong thủy trên tinh thần khoa học và văn hóa phương Đông, chứ không thiên về mê tín dị đoan.

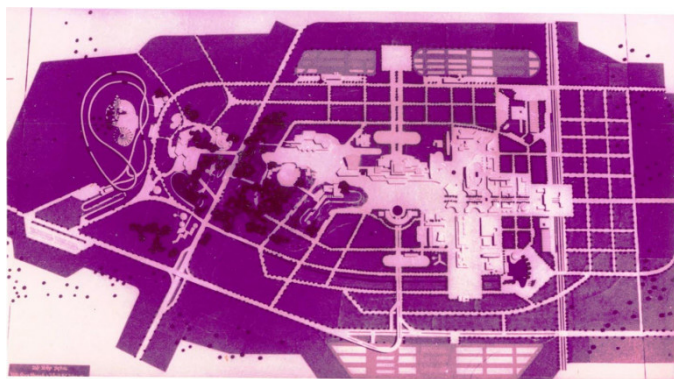
Quan điểm của KTS Ngô Viết Thụ về phong thủy Dinh Độc Lập là theo trường phái “Vương đạo”, nhằm tối ưu hóa lợi ích chung của đất nước, của cộng đồng, trong đó đã bao trùm lợi ích riêng của chủ thể. Nói cách khác, Phong thủy Vương đạo hướng đến các mục tiêu lớn, như: Bảo tồn và phát triển quốc gia theo nguyên tắc dân chủ (“Dân vi quý, xã tắc thứ chi, Quân vi khinh”), chứ không hề nhằm vào mục tiêu cá nhân để “giúp” giữ gìn ngôi vị hoặc tài sản cho một dòng họ trong nhiều đời sau. Nhiều người không biết rằng, vào cùng thời gian thiết kế

Dinh Độc Lập, KTS Thụ cũng đang nghiên cứu thiết kế khu nhà dành cho Tổng thống Diệm an cư sau khi hết nhiệm kỳ.

Trong khi đó, quan điểm của đa số chuyên gia phong thủy hiện nay, và các sách vở thông dụng về phong thủy, đều theo trường phái “Bá đạo” (tìm cách tối ưu hóa lợi ích riêng của chủ thể và gia đình dòng họ, thậm chí có thể không ngại việc xâm phạm lợi ích của người khác khi có mâu thuẫn với lợi ích riêng của chủ thể).

Nếu xem xét thêm về ý nghĩa tâm linh phong thủy, cũng cần lưu ý thêm thực tế là việc chọn vị trí và thiết kế Dinh Norodom không hề theo nguyên tắc phong thủy. Ngược lại, thiết kế phong thủy của Dinh Độc Lập – hoàn thành năm 1966 – có thể xem đã ứng vào vận mệnh của đất nước (cuối cùng được Độc lập – Thống

nhất, và công trình trở thành nơi vinh danh các giá trị quốc gia và quốc tế), và ứng vào vận mệnh các Tổng thống về sau, như Nguyễn Văn Thiệu – Trần Văn Hương – Dương Văn Minh (Phải thoái lui khi đất nước tiến lên, nhưng hậu vận không bị kịch như tổng thống tiền nhiệm).



6. KTS Ngô Viết Thụ từng tâm sự rằng: Việc đưa ý nghĩa chiết tự vào thiết kế mặt đứng chỉ được ông thêm vào, sau khi đã định hình thiết kế chính, để gửi gắm lời nhắn nhủ đến các vị Nguyên thủ

Quốc gia tương lai về trách nhiệm của mình đối với đất nước, chứ đó không hề là thủ pháp thiết kế kiến trúc như mọi người lầm tưởng (không hề áp dụng cho công trình nào khác của ông). Qua nhiều bài thơ, ông thường luôn tỏ ra bức xúc trần trối trước tình trạng đất nước chia hai, chiến tranh triền miên, dân chúng lầm than, trong khi các nước lân bang đang phát triển nhanh và mạnh trong hòa bình.

7. Chúng ta không nên gắn tên KTS Ngô Viết Thụ vào Dự án cải tạo Khu Hòa Bình năm 1993, vì ông vẫn thường lo lắng khi hai trong số nhiều góp ý quan trọng của ông vẫn chưa được nghiêm túc lắng nghe và áp dụng về sau: (1) Nâng cao giá trị không gian xanh cảnh quan và môi trường khí hậu, nhà không nên lấn át thiên nhiên hoặc xây cao hơn ngọn

cây; (2) bảo vệ và nâng giá trị tầm nhìn từ trung tâm Khu Hòa Bình về phía Hồ Xuân Hương, ...



Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt
và KTS Ngô Viết Thụ tại Dinh Độc Lập
(1990)

8. Nguyên nhân chính cho việc KTS Ngô Viết Thụ được bầu làm Viện sĩ Danh dự của Viện Kiến trúc Hoa Kỳ AIA (Honorary Fellow of the American Institute of Architects) ở tuổi 36, trẻ nhất trong số các Viện sĩ AIA cùng thời, trước cả KTS Kenzo Tange, chủ yếu là nhờ vào hai công trình ban đầu do KTS người Mỹ thiết kế, mà sau đó đã được ông chỉnh sửa lại thiết kế một cách thuyết phục (là Viện Nguyên tử Đà Lạt và Trường Đại học Y khoa Sài Gòn), nhận được sự đồng tình và cảm phục của các KTS viện sĩ người Mỹ.

9. Nhà thờ Chánh tòa Vĩnh Long hiện tại chỉ là một phiên bản đơn giản hóa của thiết kế ban đầu vốn đẹp và hiện đại hơn nhiều.

10. Quyết định phá bỏ các công trình và Tháp Việt Nam Quốc tự của KTS

Ngô Viết Thụ khi chỉnh trang phát triển mới khu vực vào năm 2014, thể hiện sự thẳng thắn áp đảo của Khối Ấn Quang trước Khối Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tuy nhiên, đây cũng là điều rất đáng tiếc, vì đáng lý ra, việc giữ lại các công trình này và xây mới thêm theo hướng hài hòa với nhau, sẽ không những giữ lại được 1 kiến trúc đẹp cho TP, mà còn đem lại giá trị văn hóa tâm linh, giá trị hòa hợp và đoàn kết, bảo tồn và phát triển Phật giáo Việt Nam ở tầm nhìn cao xa hơn nhiều!

11. Phác thảo Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt của KTS Ngô Viết Thụ đã đề xuất định hướng chủ đạo về quy hoạch và bản sắc kiến trúc công trình. Việc khai triển thiết kế và thực hiện các công trình kiến trúc là công sức của các KTS Lâm Đồng.

12. Nhà thờ Bảo Lộc hiện tại cũng là một phiên bản kém hơn thiết kế ban đầu, vốn đẹp, đơn giản, hiện đại và có quy mô lớn hơn nhiều, nhưng tiếc là không thể thực hiện do không huy động được ngân sách cần thiết, sau khi Cha Vương Văn Điền mất.

13. KTS Ngô Viết Thụ có nhiều đóng góp quan trọng cùng chia sẻ với Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, về việc quy hoạch phát triển tại Việt Nam, đặc biệt là cho Vùng Đô thị Hà Nội, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Vùng Đô thị TP HCM, bao gồm quy hoạch các khu đô thị vệ tinh như Khu Đô thị Đại học Thủ Đức và Khu Hội chợ Quốc tế Thủ Đức. Ông ủng hộ định hướng mở rộng phát triển TP HCM về các phía, nhưng đặc biệt lưu ý chúng ta cần phải gia tăng nhiều hơn hạ tầng không gian xanh và kênh rạch

khi phát triển về phía vùng đất thấp như Nam Sài Gòn và tiến ra biển.

TSkh.KTS Ngô Viết Nam Sơn

*(Bài đăng trên Tạp chí Kiến trúc số
4-2023)*

